TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981 tại thành phố H; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Chu Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện ma túy số 115a/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố H, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/12/2019 (đã được xóa). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2021, công an xã K, huyện T, thành phố H nhận được đơn trình báo của chị Lê Thị H sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã K, huyện T, thành phố H về việc chị bị kẻ gian đột nhập vào nhà chiếm đoạt một số tài sản để trong tủ quần áo của nhà chị gồm: 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng đính đá trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng vàng trọng lượng 3 chỉ và số tiền 3.500.000 đồng.

Trong quá trình cơ quan công an đang xác minh giải quyết vụ việc thì ngày 31/5/2021, Nguyễn Văn Đ là người ở cùng thôn với chị Lê Thị H đã nhờ con trai của mình là Nguyễn Văn L sinh năm 2000 mang toàn bộ tài sản chiếm đoạt được đến trả lại cho chị H và Đ đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc đã lấy trộm tài sản của nhà chị H.

Tiến hành xác định hiện trường, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết như sau: Tại phía ngoài trên cánh cửa phần mép cửa nhôm kính bên trái hướng nhìn từ ngoài vào trong có vết cong vênh cậy phá dài 12cm theo hướng tác động lực từ ngoài vào. Tương ứng với vết này trên cánh cửa nhôm kính bên phải (hướng từ ngoài vào trong) có vết lõm kim loại dài 10cm. Phía trước cửa chính ra vào nhà có 01 chiếc thìa bằng kim loại bị gãy thành hai phần cong vênh biến dạng. Trên giường ngủ trong nhà phát hiện 01 chiếc liềm bằng kim loại dài 35cm cán gỗ, đầu mũi liềm bị cong vênh và 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 45cm, thiết diện 03cm, một đầu có vết gãy nham nhở để lộ nhiều dăm gỗ, đầu thanh gỗ còn lại có dấu vết dạng bị chặt phá, bờ mép này tương đối nhẵn theo dạng vát chéo. Cửa sổ phía nam (kích thước 1,4m x 0,96m cách mặt đất 0,78m) khuyết 01 lan thoáng trùng khớp với kích thước thanh gỗ hình trụ tròn trên, để lộ 01 ô khoảng trống (kích thước 45cm x 30cm); 01 tủ quần áo bằng nhựa có dấu hiệu bị lục lọi. Trong 01 tủ quần áo bằng gỗ cạnh giường ngủ phát hiện 01 hộp giấy màu đen kích thước 8,8cm x 8,8cm x 5,4cm không còn tài sản bên trong. Cách cửa sổ phía nam 1,2m là bờ kè bằng đá,

cao cách nền 1,35m, trên bờ kè phát hiện 01 con dao (dài 35cm, bản rộng nhất 9,5cm, lưỡi dao han gỉ, cán bằng kim loại) và 01 then cài cửa (dài 33cm, đường kính 1,4cm, một đầu then bị cong gập). Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao, 01 chiếc liềm, 01 then cài cửa, 01 chiếc thìa bị gãy rời thành 2 phần, 01 thanh gỗ hình trụ tròn, 01 hộp giấy màu đen.

Tiến hành cho Nguyễn Văn Đ xác định vị trí chiếm đoạt các tài sản của nhà chị H, Cơ quan điều tra thu giữ một số đồ vật Nguyễn Văn Đ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 đoạn dây bằng kim loại dài 24cm; 01 lưỡi mai (kích thước 15,5cm x 37,5 cm).

Tại bản Kết luận giám định số 5568/C09-P4 ngày 01/07/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn 01 viên đá to không màu và 08 viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 5,92 gam (tính cả khối lượng đá), trong đó: Phần nhẫn kim loại màu vàng là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,77%; phần 01 viên đá to không màu và 08 viên đá nhỏ không màu gắn trên nhẫn đều là đá Zirconia (CZ). 01 lắc tay kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 11,23 gam là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 98,45%.

Tại các bản Kết luận định giá số 46 ngày 14/6/2021 và số 67 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng ta trọng lượng 1,5 chỉ và 01 chiếc lắc tay vàng ta trọng lượng 03 chỉ có tổng trị giá là 24.005.000 đồng. Phần 01 viên đá to không màu và 08 viên đá nhỏ không màu gắn trên nhẫn đều là đá Zirconia (CZ), là loại đá nhân tạo dùng làm đá trang trí, loại đá này có giá trị không đáng kể, sau khi sử dụng sẽ không còn giá trị về tài sản.

Bị hại là chị Lê Thị H trình bày như nội dung nêu trên. Ngày 30/5/2021, Nguyễn Văn L (là con trai của Nguyễn Văn Đ) đã mang toàn bộ tài sản đến trả lại cho chị H. Sau đó, chị H đã mang toàn bộ số tài sản trên đến cơ quan công an giao nộp. Hiện tại chị H đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ cho Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Đ ở cùng thôn với nhà chị Lê Thị H. Đ biết hàng ngày chị H đi làm đến tối mới về, chồng chị H đang lao

động ở nước ngoài nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của nhà chị H. Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2021, Đ lấy một số đồ vật có sẵn ở nhà chị H gồm: 01 đoạn dây kim loại dài khoảng 24cm, 01 chiếc thìa bằng kim loại, 01 then cài cửa dài 30cm, 01 con dao, 01 lưỡi mai, 01 chiếc liềm bằng kim loại dùng để phá cửa và đột nhập vào bên trong nhà chị H. Đ lục tủ quần áo thấy 01 chiếc hộp màu đen bên trong có 3.500.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng ta và 01 chiếc lắc tay vàng ta. Lấy được tài sản, Đ mang về nhà cất giấu. Khi biết chị H đã đến cơ quan công an trình báo, Đ đã nhờ con trai là Nguyễn Văn L mang toàn bộ số tài sản trên đến trả cho chị H và Đ đến cơ quan công an đầu thú như nội dung nêu trên.

Anh Nguyễn Văn L trình bày như nội dung nêu trên. Anh L được bố (là Nguyễn Văn Đ) nhờ mang tài sản trả lại cho chị Lê Thị H. Anh L không biết việc bố mình chiếm đoạt tài sản của chị H.

Đối với các tài sản gồm: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên nhẫn có gắn đá; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích và số tiền 3.500.000 đồng Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt của chị Lê Thị H. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị H.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc liềm bằng kim loại, 01 then cài cửa bằng kim loại, 01 chiếc thìa bằng kim loại bị gãy thành 2 phần cong vênh biến dạng, 01 thanh gỗ hình trụ tròn, 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu nâu đen nhãn hiệu "ISOP", 01 hộp giấy màu đen có nắp đậy, 01 đoạn dây kim loại và 01 lưỡi mai bằng kim loại đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Về vấn đề dân sự: Chị Lê Thị H đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt, chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Lê Thị H vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt các tài sản gồm 01 chiếc nhẫn bằng vàng đính đá trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng vàng trọng lượng 03 chỉ và số tiền 3.500.000 đồng. Chị H đã được nhận lại toàn bộ số tài sản trên nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác và chị có đơn xin giảm nhẹ cho Nguyễn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, 01 chiếc liềm bằng kim loại, 01 then cài cửa bằng kim loại, 01 chiếc thìa bằng kim loại bị gãy thành 2 phần cong vênh biến dạng, 01 thanh gỗ hình trụ tròn, 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu nâu đen nhãn hiệu "ISOP", 01 hộp giấy màu đen có nắp đậy, 01 đoạn dây kim loại và 01 lưỡi mai bằng kim loại. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng ta trọng lượng 1,5 chỉ, 01 chiếc lắc tay vàng ta trọng lượng 03 chỉ có tổng trị giá 24.005.000 đồng và số tiền 3.500.000 đồng vào ngày 29/5/2021, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Đ đã chiếm đoạt của bị hại là 27.505.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện theo dõi quản lý của chính quyền địa phương, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Đ không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim

loại đã qua sử dụng, 01 chiếc liềm bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 then cài cửa bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc thìa bằng kim loại bị gãy thành 2 phần, 01 thanh gỗ hình trụ tròn (là thanh song cửa bị chặt), 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu nâu đen nhãn hiệu "ISOP" đã qua sử dụng, 01 hộp giấy màu đen có nắp đậy, 01 đoạn dây kim loại và 01 lưỡi mai bằng kim loại hình chữ nhật đã qua sử dụng là các đồ dùng, vật dụng của nhà bị hại mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và bị hại không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc liềm bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 then cài cửa bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 chiếc thìa bằng kim loại bị gãy thành 2 phần, 01 thanh gỗ hình trụ tròn (là thanh song cửa bị chặt), 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu nâu đen nhãn hiệu "ISOP" đã qua sử dụng, 01 hộp giấy màu đen có nắp đậy, 01 đoạn dây kim loại và 01 lưỡi mai bằng kim loại hình chữ nhật đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2021/111 ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh